

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định thanh tra số 547/QĐ-SGDĐT ngày 18/4/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục (Đoàn thanh tra số 547), từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/4/2022, Đoàn thanh tra số 547 đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học (GDTX - NN, TH) tỉnh, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục tại Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh ngày 12/5/2022 của Trưởng đoàn thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh (*sau đây viết tắt là Trung tâm*) được thành lập theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông trên cơ sở sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Nông và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Đắk Nông; Trung tâm có 02 trụ sở làm việc gồm: cơ sở 1 tại số 196 đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; cơ sở 2 tại số 147 đường Nguyễn Thái Học, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2021-2022, Trung tâm có tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) gồm 29 người, trong đó: CBQL: 03, GV: 19, NV: 07; được biên chế thành 03 phòng (phòng Tổ chức hành chính, phòng Dạy văn hóa và phòng Quản lý đào tạo). Tổng số người học có 1617 người, số người học đến tháng 4/2022 có 1614 người, trong đó cấp trung học phổ thông (THPT) có 171 học viên (khối 10: 65 học viên, khối 11: 65 học viên, khối 12: 41 học viên), số người học liên kết đào tạo trình độ Đại học có 1443 người. Trung tâm có 20 phòng học, 02 phòng máy vi tính, 15 phòng làm việc, 06 phòng công vụ; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng; có khu vệ sinh riêng ở các tầng của

các dây nhà; có nhà để xe cho người dạy, người học đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học

1.1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

1.1.1. Ưu điểm

- *Các chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng:* Trung tâm không có đối tượng được hưởng chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng.

- *Chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm:* Trung tâm thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho CBQL, GV, NV và người lao động đúng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; tiền lương hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện các chế độ, chính sách khác như: phụ cấp chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương, Tổ trưởng; phụ cấp thâm niên nghề đối với nhà giáo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp khu vực; phụ cấp ưu đãi ngành đối nhà giáo; phụ cấp trách nhiệm phụ trách kế toán; phụ cấp đối với nhân viên thư viện; phụ cấp đối với nhân viên văn thư; chế độ đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác công đoàn; chế độ liên quan các cuộc thi; chế độ công tác phí;... theo quy định của pháp luật hiện hành.

- *Các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (hỗ trợ chi phí đi lại, chi phí ăn ở, học phí). Trong năm 2021, Trung tâm không có đối tượng được hưởng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng.

- *Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh và kỷ luật:* Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2022 Trung tâm không có đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách về khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh; không có CBQL, GV, NV bị kỷ luật.

Nhìn chung, Trung tâm đã thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm, các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, GV, NV tương đối đầy đủ, kịp thời.

1.1.2. Tồn tại

- Việc Trung tâm chi tiền dạy thêm, học thêm nội dung “chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm” từ nguồn 18% chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ chi cho từng đối tượng được hưởng là chưa bám sát quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Trung tâm thanh toán tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ trong năm 2021 (gộp theo nhiều tháng, quý) chưa kịp thời so với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*theo quy định thì Trung tâm phải thanh toán hằng tháng*).

1.2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người học

1.2.1. Ưu điểm

* **Năm 2021:** Kinh phí thực hiện chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 với tổng số người học được hỗ trợ là 12, số kinh phí là 5.970.000 đồng.

* **Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022):** Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa được cấp kinh phí để thực hiện.

Nhìn chung, Trung tâm đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người học. Tuy nhiên, việc chi tiền chế độ cho người học còn chưa kịp thời như nêu tại điểm 1.2.2 dưới đây.

1.2.2. Tồn tại

Việc Trung tâm chi tiền chế độ cho người học theo học kỳ là chưa kịp thời so với quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND (*theo quy định thì Trung tâm phải chi cho người học theo tháng*).

1.3. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách nêu trên: Có Phụ lục số 01 kèm theo Kết luận thanh tra này.

2. Việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục

2.1. Việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT) và các văn bản có liên quan

2.1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Ưu điểm

- Trung tâm đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-GDTEX-NN,TH ngày 02/8/2020 về Quy chế công khai trong Trung tâm GDTEX - NN, TH tỉnh Đắk Nông và triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV, người học để mọi người biết, thực hiện.

- Trung tâm đã ban hành các Thông báo công khai cam kết về:

+ Chất lượng giáo dục trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 về điều kiện về đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục mà cơ sở thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học viên; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục; kết quả hạnh kiểm, học tập, sức khỏe của học viên dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học viên.

+ Chất lượng giáo dục thực tế trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 các lớp GDTEX cấp THPT gồm: học viên xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, kết quả học tập cuối năm, dự xét hoặc thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ đại học, cao đẳng; kết quả đào tạo liên kết trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, từ xa có phân biệt theo kết quả tốt nghiệp; kết quả bồi dưỡng, đào tạo của các chương trình khác có phân biệt theo số người tham gia, thời gian, chứng chỉ đã cấp. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: nội dung tóm tắt và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá học viên.

Năm học 2020-2021: có 76 học viên GDTEX cấp THPT được xếp loại hạnh kiểm và 147 học viên được xếp loại học lực.

Năm học 2021-2022 (Kết quả Học kỳ I): có 91 học viên GDTEX cấp THPT được xếp loại hạnh kiểm và 161 học viên được xếp loại học lực.

Năm 2021 có 215 người học đang theo học các lớp liên kết đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa. Đến thời điểm thanh tra, chưa có ngành nào tổ chức thi tốt nghiệp.

Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ được nhà nước giao; nhu cầu của địa phương và doanh nghiệp: công khai đơn vị liên kết, số lượng đào tạo, thời gian đào tạo, ngành nghề, trình độ đào tạo và kết quả đào tạo: Năm 2021 Trung tâm đã liên kết với các cơ sở giáo dục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 1447 người thuộc các ngành chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo quản lý cấp phòng, kế toán viên, quản lý giáo dục trường phổ thông, văn thư lưu trữ, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, trưởng phòng, phó trưởng phòng của phòng GDĐT.

Về giáo trình, tài liệu mà cơ sở tổ chức biên soạn: Trung tâm không tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu.

Về kiểm định cơ sở giáo dục thường xuyên: Trung tâm chưa được kiểm định chất lượng giáo dục Đánh giá ngoài.

b) Tồn tại

- Trung tâm đã ban hành Thông báo tuyển sinh các lớp liên kết đào tạo trình độ đại học, các lớp đào tạo bồi dưỡng và niêm yết công khai, gửi cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng trên Website của trung tâm nhằm phục vụ cho công tác tuyển sinh của trung tâm. Tuy nhiên, có một số lớp chưa công khai kết quả tuyển sinh, quá trình đào tạo, kết quả tốt nghiệp.

- Trung tâm đã công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế. Tuy nhiên, hình thức và thời điểm công khai chưa đảm bảo đầy đủ so với quy định tại Điều 8 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

2.1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: Trung tâm đã công khai cơ sở vật chất tại Thông báo Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2020-2021 ngày 19/8/2020.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (NG, CBQL, NV): Trung tâm đã công khai thông tin đội ngũ NG, CBQL, NV tại Thông báo Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2020-2021 ngày 19/8/2020. Tổng số NG, CBQL, NV: 30 người; trong đó thạc sĩ: 8, đại học: 16, cao đẳng: 01, khác: 05. Xếp hạng chức danh nghề nghiệp: hạng III có 20 người, hạng II có 01 người.

Nhìn chung, Trung tâm đã thực hiện công khai cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo quy định.

2.1.3. Công khai thu chi tài chính

a) Ưu điểm

- Trung tâm đã thực hiện công khai theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, cụ thể: Trung tâm đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-TTGD TX-NN, TH ngày 31/12/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm GD TX-NN, TH tỉnh Đắk Nông kèm theo các biểu: biểu số 2 Dự toán thu - chi ngân sách nhà nước; biểu số 3: công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I, II, III, IV và cả năm 2021; Quyết định số 19/QĐ-TTGD TX-NN, TH ngày 10/3/2022 về công bố công khai tài chính ngân sách năm 2021 của Trung tâm GD TX-NN, TH tỉnh Đắk Nông kèm theo biểu số 4: Quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 67/QĐ-TTGD TX-NN, TH ngày 31/12/2021 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm GD TX-NN, TH tỉnh Đắk Nông kèm theo các biểu: biểu số 2 Dự toán thu - chi ngân sách nhà nước; biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022, quý I/2022.

- Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và cả khóa học: Trung tâm đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 31/12/2021 về việc Quy định mức thu học phí các lớp bổ túc văn hóa tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 69/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 31/12/2021 về việc Quy định mức thu học phí đào tạo chứng chỉ Tin học, Tiếng Anh, Tiếng M'Nông tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông.

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng trung tâm liên kết với các trường đại học để thực hiện thì mức thu học phí được công khai trong các thông báo tuyển sinh cụ thể theo từng khóa học.

- Các nguồn thu ngoài học phí: Công khai thu - chi nguồn quỹ dạy thêm, học thêm theo bảng công khai quyết toán thu và sử dụng nguồn thu năm 2021 ngày 31/12/2021.

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học: Trung tâm không có đối tượng được hưởng chính sách học bổng.

Nhìn chung, Trung tâm đã triển khai thực hiện các văn bản quy định về thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục; thực hiện tương đối đầy đủ nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định; đồng thời, đã đăng tải các nội dung thông báo công khai về học phí trên Website của Trung tâm tại địa chỉ: <http://txdaknong.daknong.edu.vn>. Các nội dung công khai khác được niêm yết tại bảng thông báo của Trung tâm, tại các cuộc họp, Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động. Trong năm 2021 và từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, không có đơn thư, phản ánh của tổ chức, cá nhân nào về việc thực hiện các quy định về công khai tại Trung tâm.

b) Tồn tại: Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đăng tải chưa đầy đủ các nội dung công khai thu chi tài chính lên Website của Trung tâm.

2.2. Việc thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP); Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT)

- Trung tâm đã ban hành các văn bản¹ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm và triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV, người học để mọi người biết, thực hiện.

¹ Kế hoạch số 48/KH-GDTX-NN, TH ngày 01/9/2020 về Kế hoạch năm học 2020-2021; Quyết định số 33/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 08/9/2020 về việc phân công nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 22/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức - hành chính Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 23/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý đào tạo Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 24/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Dạy văn hóa Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 25/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Tổ chức - hành chính Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 26/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ giám thị Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 27/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo Trung tâm GDTX-

- Trung tâm đã tổ chức các cuộc họp giao ban (định kỳ, đột xuất), họp cơ quan để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của đơn vị.

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và khoản 9 Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2021-2022, Trung tâm đã tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động vào ngày 01/10/2021.

- Trong năm 2021, Ban Thanh tra nhân dân của Trung tâm đã tiến hành 13 cuộc kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, tài chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn tại Trung tâm.

- CBQL, GV, NV của Trung tâm luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế làm việc của Trung tâm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp; thường xuyên đóng góp ý kiến trong hoạt động của trung tâm để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Trung tâm đã thực hiện tương đối tốt quy định về dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Nhìn chung, Trung tâm đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan theo quy định. Trong năm 2021 và từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, không có đơn thư, phản ánh của tổ chức, cá nhân nào về việc thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm.

III. KẾT LUẬN

1. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học

- Trung tâm đã thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm, các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, GV, NV tương đối đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên, còn để xảy ra một số thiếu sót là: chưa quy định cụ thể về tỷ lệ chi cho từng đối tượng được hưởng từ nguồn 18% nội dung “chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm”; thanh toán chưa kịp thời tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ trong năm 2021 như đã nêu tại điểm 1.1.2 khoản 1.1 mục 1 phần II Kết luận thanh tra này.

NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 28/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo Trung tâm GDĐT-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 29/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Tổ chức - hành chính Trung tâm GDĐT-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 30/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 21/8/2020 về việc bổ nhiệm Phó trưởng phòng Dạy văn hóa Trung tâm GDĐT-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 57/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 20/09/2021 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; Quyết định số 57/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 04/10/2021 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 47/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 01/9/2021 về ban hành phân công nhiệm vụ năm học 2021-2022; Quyết định số 04/QĐ-GDĐT-NN, TH ngày 04/01/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm GDĐT-NN, TH tỉnh Đắk Nông.

- Trung tâm đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người học. Tuy nhiên, còn để xảy ra thiếu sót là: chi tiền chế độ cho người học chưa kịp thời so với quy định như đã nêu tại điểm 1.2.2 khoản 1.2 mục 1 phần II Kết luận thanh tra này.

Các thiếu sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc; bà Nguyễn Thị Kim Chi, kế toán.

2. Việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục

Trung tâm đã thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản có liên quan. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra Trung tâm còn để xảy ra một số thiếu sót là: chưa kịp thời công khai kết quả tuyển sinh, quá trình đào tạo, kết quả tốt nghiệp của một số lớp liên kết đào tạo trình độ đại học, lớp đào tạo bồi dưỡng; hình thức và thời điểm công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế chưa đầy đủ so với quy định; đăng tải chưa đầy đủ các nội dung công khai thu chi tài chính lên Website của trung tâm.

Các thiếu sót trên, trách nhiệm thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Kịp thời đưa nội dung quy định cụ thể về tỷ lệ chi cho từng đối tượng được hưởng từ nguồn 18% nội dung “chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm” vào Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm; thanh toán tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ đảm bảo quy định (*thực hiện chi hằng tháng theo lương*); chi tiền chế độ cho học sinh hàng tháng theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND.

2. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, kịp thời công khai kết quả tuyển sinh, quá trình đào tạo, kết quả tốt nghiệp của các lớp liên kết đào tạo trình độ đại học, lớp đào tạo bồi dưỡng.

3. Đăng tải đầy đủ các nội dung công khai thu chi tài chính lên Website của Trung tâm theo quy định.

4. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản có liên quan nhằm thực hiện đúng, đầy đủ nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

6. Căn cứ các tồn tại, thiếu sót như Kết luận thanh tra đã nêu, Giám đốc Trung tâm tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan vì để xảy ra các tồn tại, thiếu sót nêu trên. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các tổ chức, cá nhân của Trung tâm.

7. Tích cực cập nhật các quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên trong công tác quản lý giáo dục tại Trung tâm.

8. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước ngày 10/6/2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- Các PGĐ: Phan Thanh Hải, Trần Sĩ Thành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC**

1. Ngân sách nhà nước năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Năm trước mang sang	Dự toán giao/ thu	Bổ sung/ điều chỉnh	Tổng được sử dụng	Kinh phí thực hiện	Kinh phí tồn	Ghi chú
1	Kinh phí tự chủ (13)	-	2.831.160.000	120.000.000	2.951.160.000	2.951.160.000	-	-
1.1	Quỹ lương được giao (chi lương và đóng góp theo lương)		2.710.000.000	(4.000.000)	2.706.000.000	2.706.000.000	-	
1.2	Kinh phí nâng lương định kỳ			124.000.000	124.000.000	124.000.000	-	
1.3	Hợp đồng Nghị định số 161		62.160.000		62.160.000	62.160.000	-	
1.4	Chi thường xuyên		59.000.000		59.000.000	59.000.000	-	
2	Kinh phí không tự chủ (12)	-	23.400.000	42.000.000	65.400.000	65.370.000	30.000	-
2.1	Mua phần mềm trực tuyến			59.400.000	59.400.000	59.400.000	-	
2.2	Kinh phí chi chế độ cho người học theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh, hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tỉnh Đắk Nông; Mức hỗ trợ: 80.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh thuộc diện người dân tộc thiểu số tại chỗ; 50.000đ/học sinh/tháng đối với học sinh thuộc diện người dân tộc thiểu số khác.		23.400.000	(17.400.000)	6.000.000	5.970.000	30.000	
3	Nguồn thu	1.382.120.635	4.466.765.800	-	5.848.886.435	5.848.886.435	-	-
3.1	Nguồn thu học phí		43.987.500		43.987.500	43.987.500	-	
	<i>Trong đó: Thực hiện CCTL</i>					17.595.000		
	<i>Trong đó: Chi chế độ coi thi</i>					8.669.850		
3.2	Nguồn thu dạy thêm học thêm	10.966.318	69.550.000	-	80.516.318	80.516.318	-	
	Thuê (2%) trong tổng thu		1.391.000		1.391.000	1.391.000		
	Chi cho giáo viên trực tiếp đứng lớp (70%)		47.711.300		47.711.300	47.711.300		
	Chi cho cán bộ quản lý (18%)		12.268.620		12.268.620	12.268.620		

Số TT	Nội dung	Năm trước mang sang	Dự toán giao/ thu	Bổ sung/ điều chỉnh	Tổng được sử dụng	Kinh phí thực hiện	Kinh phí tồn	Ghi chú
	Chi cơ sở vật chất (12%)	10.966.318	8.179.080		19.145.398	19.145.398		
3.3	Nguồn thu khác (liên kết đào tạo)	1.371.154.317	4.353.228.300	-	5.724.382.617	5.724.382.617	-	
3.3.1	Chi thường xuyên				-	1.243.316.841		
	<i>Trong đó: Chi lương (bảo vệ, tạp vụ)</i>					254.805.888		
	<i>Trong đó: Chi công tác phí</i>					78.780.000		
	<i>Trong đó: Chi chế độ các kỳ thi</i>					14.875.000		
	<i>Trong đó: Chi tiền làm thêm giờ</i>					50.236.705		
3.3.2	Thực hiện CCTL				-	1.376.396.784		
3.3.3	Chi nộp thuế				-	169.436.132		
3.3.4	Trích lập quỹ				-	2.935.232.860		
	<i>Trong đó: chi khen thưởng cho học sinh và giáo viên</i>					30.950.000		
4	Nguồn cải cách tiền lương	-	1.393.991.784	-	1.393.991.784	-	1.393.991.784	-
4.1	Thu từ nguồn học phí		17.595.000		17.595.000		17.595.000	
4.2	Thu từ nguồn khác		1.376.396.784		1.376.396.784		1.376.396.784	

2. Ngân sách nhà nước năm 2022 (Từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Năm trước mang sang	Dự toán giao	Bổ sung/ điều chỉnh	Tổng được sử dụng	Kinh phí thực hiện	Kinh phí tồn	Ghi chú
1	Kinh phí tự chủ (13)	-	3.125.000.000	-	3.125.000.000	729.417.601	2.395.582.399	-
1.1	Quỹ lương được giao (chi lương và đóng góp theo lương)		2.892.000.000		2.892.000.000	729.417.601	2.162.582.399	
1.2	Chi thường xuyên		233.000.000		233.000.000		233.000.000	
2	Kinh phí không tự chủ (12) - Không có							
3	Nguồn thu	-	443.690.000	-	443.690.000	108.648.100	335.041.900	-
3.1	Nguồn thu học phí (chưa thu)				-		-	
3.2	Nguồn thu dạy thêm học thêm (chưa thu)				-		-	
3.3	Nguồn thu khác (liên kết đào tạo)		443.690.000		443.690.000	108.648.100	335.041.900	
	<i>Trong đó: Chi lương</i>					70.186.161		
	<i>Trong đó: Chi công tác phí</i>					8.400.000		